

Số: 153/BC-TCTĐA06

Ninh Thuận, ngày 21 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (viết tắt là Đề án 06/CP), Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Ninh Thuận báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP trong 6 tháng đầu năm 2024, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh

Ninh Thuận là một tỉnh ven biển thuộc vùng Nam Trung bộ, phía bắc giáp Khánh Hòa, phía nam giáp Bình Thuận, phía tây giáp Lâm Đồng, phía đông giáp biển, với diện tích tự nhiên 3.358 km². Ninh Thuận có 07 đơn vị hành chính (06 huyện và 01 thành phố) với 65 xã/phường/thị trấn. Dân số toàn tỉnh có 192.217 hộ/ 749.766 nhân khẩu thường trú, với 34 dân tộc anh em, trong đó dân tộc Kinh: 565.270 nhân khẩu (chiếm 75,4%); Chăm: 93.709 nhân khẩu (chiếm 12,5%); Ra-glai: 77.370 nhân khẩu (chiếm 10,32%); Cơ Ho: 3.956 nhân khẩu (chiếm 0,53%); Dân tộc khác: 9.461 nhân khẩu (chiếm 1,26%)... và có các tôn giáo chính như: Công giáo, Phật giáo, Cao Đài, Bàlamôn, Đạo Hồi...

Nhìn chung, Ninh Thuận là tỉnh có diện tích tự nhiên và dân số ít, dân cư sống tập trung từng khu vực cơ bản ổn định, là điều kiện thuận lợi cho công tác triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) cho người dân, doanh nghiệp thông qua quản lý dân cư bằng số định danh cá nhân (ĐDCN) và khai thác thông tin cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư thay cho việc xuất trình các loại giấy tờ đã cắt giảm được các TTHC, giấy tờ và giảm được những chi phí mà người dân, doanh nghiệp phải chi trả trong quá trình thực hiện TTHC trên địa bàn tỉnh,...; qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số trên địa bàn tỉnh, được người dân, doanh nghiệp đồng tình ủng hộ.

Tuy nhiên, trình độ tiếp cận công nghệ thông tin của người dân, doanh nghiệp còn chưa cao, vì vậy việc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến còn gặp khó khăn, nhất là đối với những trường hợp lớn tuổi, trình độ công nghệ thông tin hạn chế... Mặt khác các trang thiết bị phục vụ công tác triển khai thực hiện Đề án 06/CP tại cấp xã còn thiếu, máy tính cấu hình thấp (*phải tận dụng các thiết bị máy vi tính, máy scan, máy in có sẵn, được trang cấp từ nhiều năm*), nên chưa đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ được giao của Đề án 06/CP.

2. Nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2024 trên địa bàn tỉnh

2.1. Tổng số nhiệm vụ được giao năm 2024: 43 nhiệm vụ (*Nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang: 03 nhiệm vụ; Nhiệm vụ mới được giao năm 2024: 40 nhiệm vụ*).

a) Tổng số nhiệm vụ đang tiếp tục triển khai theo lộ trình: 27 nhiệm vụ.

b) Tổng số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên: 16 nhiệm vụ.

2.2. Kết quả: Qua 6 tháng triển khai thực hiện, đến nay Tỉnh đã cơ bản hoàn thành 33 nhiệm vụ (*16 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên, 17 nhiệm vụ theo lộ trình*). Tiếp tục triển khai 10 nhiệm vụ trong 6 tháng cuối năm 2024.

(Phụ lục I đính kèm)

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo triển khai

1.1. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch số 03-KH/BCĐCDS ngày 14/3/2024 triển khai thực hiện chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2024. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh.

HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 về Quy định về giảm phí, lệ phí thực hiện TTHC bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

1.2. Ủy ban nhân dân tỉnh/Tổ công tác Đề án 06 tỉnh

Ngay từ đầu năm 2024, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh/UBND tỉnh đã chủ động ban hành Kế hoạch số 481/KH-TCTĐA06 ngày 30/01/2024 về việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024, 05 Kế hoạch¹ và nhiều văn bản² cụ thể hóa các nhiệm vụ của Đề án 06/CP để chỉ đạo

¹ Kế hoạch số 389/KH-UBND ngày 24/01/2024 về triển khai nhân rộng công tác chỉ trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025; Kế hoạch số 1161/KH-UBND ngày 18/3/2024 về triển khai thi hành Luật Căn cước theo Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 14/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch 2472/KH-UBND ngày 04/2024 về việc tổ chức Hội nghị trực tuyến sơ kết 06 tháng đầu năm 2024 triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 2616/KH-UBND ngày 13/6/2024 về Tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải cách TTHC trọng tâm tỉnh Ninh Thuận năm 2024 (*kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND*) ...

các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh; trong đó, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1055/UBND-TCĐ ngày 11/3/2024 chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, qua đó đã bổ sung **12 nhiệm vụ** của Đề án 06/CP năm 2024 theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 04/CT-TTg, Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024 và tập trung triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ và của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ,...

Tỉnh đã tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết và các cuộc họp đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06/CP (*Sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06/CP; 01 năm tháo gỡ “điểm nghẽn” trong thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh; Hợp Ban chỉ đạo chuyển đổi số; Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh tổ chức cuộc Họp giải quyết những vấn đề cấp bách, ưu tiên triển khai thực hiện,...*) và tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Đề án 06/CP. Đồng thời phục vụ Đoàn thanh tra của Bộ Công an theo Quyết định thanh tra số 21/QĐ-X05 ngày 29/02/2024 của Chánh Thanh tra Bộ Công an (*về việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự (ANTT); quản lý, sử dụng con dấu; quản lý CCCD, CSDLQG về dân cư và Cơ sở dữ liệu CCCD trên địa bàn tỉnh*).

1.3. Công an tỉnh (*Cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh*)

Với vai trò Thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh, Công an tỉnh đã chủ động phối hợp Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh - Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06/CP năm 2024 trên địa bàn tỉnh, như: tham mưu UBND tỉnh tổ chức cuộc thi “*Tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam*” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; triển khai thi hành Luật Căn cước,... Bên cạnh đó, Công an tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 153/KH-CAT-PC06 ngày 27/3/2024 về triển khai Đề án 06/CP năm 2024 trong

² Công văn số 180/UBND-TCĐ ngày 12/01/2024 về việc triển khai chi trả người hưởng chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; Công văn số 239/UBND-TCĐ ngày 16/01/2024 về việc triển khai thực hiện Công văn số 184/CV-TCTTKĐA ngày 08/01/2024 của Thư ký Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ; Công văn số 1055/UBND-TCĐ ngày 11/3/2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ (*về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo*); Công văn số 471/UBND-TCĐ ngày 29/1/2024 về việc khẩn trương khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06/CP; Công văn số 689/UBND-TCĐ ngày 20/02/2024 về tuyên truyền, tập huấn sử dụng ứng dụng VNeID theo chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ tại Công văn số 859/CV-TCTTKĐA ngày 31/01/2024; Công văn số 1316/UBND-TCĐ ngày 26/3/2024 về triển khai thực hiện Thông báo số 96/TB-VPCP ngày 13/3/2024 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 1349/VPUB-TCĐ ngày 08/4/2024 về triển khai thực hiện Công văn số 2551/TCTTKĐA ngày 01/4/2024 của Thư ký Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ; Thông báo số 81/TB-VPUB ngày 29/3/2024 về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Trần Quốc Nam tại cuộc họp Ban Điều hành chuyển đổi số và Tổ công tác Đề án 06 tỉnh; Công văn số 1786/UBND-TCĐ ngày 23/4/2024 về tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin trong thực hiện Đề án 06/CP; Công văn số 1843/TBATANM-TCĐ ngày 30/4/2024 về tăng cường công tác đảm bảo an ninh mạng hệ thống thông tin trọng yếu; Công văn số 1929/UBND-TCĐ ngày 06/5/2024 về việc tuyên truyền và tham gia cuộc thi tìm hiểu pháp luật về Căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam...

lực lượng Công an tỉnh, 07 Kế hoạch³ và nhiều văn bản chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan Đề án 06/CP.

Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp làm sạch dữ liệu dân cư phục vụ công tác cập nhật, bổ sung, làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu ngành (*Rà soát, cập nhật thông tin đối tượng an sinh xã hội; Rửa soát, cập nhật, bổ sung thông tin người được hưởng lương hưu; Rửa soát, cập nhật, bổ sung thông tin Người lao động...vào hệ thống CSDLQG về dân cư*). Đồng thời phối hợp các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ liên quan Đề án 06/CP, như: Thúc đẩy chi trả chính sách an sinh xã hội (ASXH) không dùng tiền mặt dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 trên địa bàn tỉnh; triển khai các giải pháp thực hiện kết nối, tích hợp SSO với tài khoản định danh điện tử (ĐDDT); xây dựng kho dữ liệu điện tử cá nhân trên địa bàn tỉnh; công tác thu nhận hồ sơ cấp CCCD, ĐDDT cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh. Phục vụ Đoàn thanh tra của Bộ Công an (*theo Quyết định thanh tra số 21/QĐ-X05 ngày 29/02/2024 của Chánh Thanh tra Bộ Công an*) làm việc tại địa phương từ ngày 07/3/2024 đến ngày 10/4/2024 (*Cấp tỉnh: 04 đơn vị; cấp huyện: 04 đơn vị; cấp xã: 08 đơn vị, Công an tỉnh và 28 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh*)...

1.4. Văn phòng UBND tỉnh

Thường xuyên tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến (DVCTT). Tham mưu ban hành các văn bản⁴ chỉ đạo, đôn đốc các Sở, ban,

³Kế hoạch số 533/KH-CAT-PC06 ngày 28/12/2023 về việc triển khai thực hiện Thông tư 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 55, 56, 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021; Kế hoạch số 99/KH-CAT-PV01 ngày 01/3/2024 về triển khai thi hành Luật Căn cước trong Công an tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 112/KH-CAT-PC06 ngày 06/3/2024 về Kiểm tra công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin đối với trang thiết bị có kết nối với hệ thống CSDLQG về DC, hệ thống Sản xuất, cấp và quản lý CCCD; kiểm tra việc bảo đảm an ninh, an toàn của hệ thống thông tin có kết nối, chia sẻ với CSDLQG về DC; Kế hoạch số 116/KH-CAT-PC06 ngày 08/3/2024 về Kiểm tra, khảo sát công tác tàng trữ hồ sơ cư trú, số hóa hồ sơ cư trú; đăng ký, quản lý cư trú; cấp CCCD, ĐDDT; thu thập, cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư; dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực cư trú, căn cước; nắm tình hình, giải quyết mâu thuẫn nội bộ nhân dân; quản lý, giáo dục đối tượng; tố giác, tin báo về tội phạm, tin ANTT của Công an cấp xã; công tác nghiệp vụ cơ bản của hệ lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính; Kế hoạch 178/KH-CAT-PC06 ngày 16/4/2024 về việc triển khai các hạng mục thực hiện Luật Căn cước; Kế hoạch số 181/KH-CAT PC06 ngày 19/4/2024 về việc tuyên truyền, phổ biến Luật Căn cước, Nghị định về định danh và xác thực điện tử, các văn bản hướng dẫn thi hành; Kế hoạch số 188/KH-CAT-PV01 ngày 22/4/2024 về tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Luật Căn cước trong Công an nhân dân”...

⁴ Công văn số 1317/VPUB-TCD ngày 05/4/2024 về tham mưu báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan Đề án 06/CP; Công văn số 1349/VPUB-TCD ngày 08/4/2024 về triển khai thực hiện Công văn số 2551/TCTTKĐA ngày 01/4/2024 của Thư ký Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ; Công văn số 1442/VPUB-TCD ngày 10/4/2024 triển khai thực hiện Công văn số 2721/TCTTKĐA ngày 05/4/2024 của Thư ký Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ về đẩy mạnh triển khai, thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 81/TB-VPUB ngày 29/3/2024 Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Trần Quốc Nam tại cuộc họp Ban Điều hành chuyển đổi số và Tổ công tác Đề án 06/CP; Công văn số 1716/VPUB-TCD ngày 02/5/2024 về việc phối hợp rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương; Công văn số 1494/VPUB-PVHCC ngày 12/4/2024 về việc triển khai DVCTT đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình; Công văn số 1731/VPUB-TCD ngày 02/5/2024 về việc triển khai thực hiện Công văn số 3047/TCTTKĐA ngày 16/4/2024 của Thư ký Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ; Công văn số 1827/VPUB-TCD ngày 08/5/2024 về việc triển khai thực hiện thông báo số 3151/TB-

ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo Bộ phận một cửa thực hiện số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh. Tập trung chỉ đạo thực hiện quét (*scan*), lưu trữ, cập nhật tất cả các hồ sơ tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận một cửa (*bao gồm tất cả các TTHC không đưa về tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*) theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP để đảm bảo số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trên hệ thống một cửa đồng nhất với số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thực tế của đơn vị.

1.5. Các Sở, ban, ngành, địa phương (*Thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh*)

a) Sở Nội vụ:

- Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai, rà soát, cung cấp các DVCTT, số hóa hồ sơ lưu trữ, kết quả giải quyết TTHC, đề xuất tái cấu trúc, quy trình thực hiện theo hướng thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp; triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Dự án “Xây dựng phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận”. Hoàn thành việc rà soát, cập nhật, bổ sung và làm sạch dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Đảm bảo dữ liệu luôn “*đúng, đủ, sạch, sống*” để tạo lập kho dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, TTHC dùng chung nhằm kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện DVCTT trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra công vụ và giải quyết TTHC về đất đai tại 07 huyện, thành phố; kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết TTHC tại 04 địa phương (*UBND các huyện Bác Ái, Ninh Sơn, Thuận Bắc và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm*); qua đó kịp thời hướng dẫn và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC ở cơ sở; đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả DVCTT trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm của tỉnh Ninh Thuận năm 2024 (*kèm theo Quyết định 159/QĐ-UBND ngày 18/3/2024*). Triển khai các biện pháp, giải pháp thực hiện kết nối, tích hợp SSO với tài khoản định danh điện tử; Xây dựng kho dữ liệu điện tử cá nhân trên địa bàn tỉnh; Thường xuyên duy trì hệ thống được theo dõi, giám sát 24/7, có các giải pháp bảo vệ dữ liệu, phương án đảm bảo an toàn thông tin đáp ứng cho hệ thống thông tin cấp độ 3, kết nối, chia sẻ giám sát, chia sẻ thông tin về mã độc cho Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trực thuộc Cục An toàn thông tin - Bộ

thông tin và Truyền thông theo quy định, đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện việc khai thác CSDLQG về DC.

c) Sở Y tế phối hợp với Công an tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Mô hình thông báo lưu trú trên phần mềm ASM tại cơ sở khám chữa bệnh và tổ chức Lễ ra mắt mô hình thông báo lưu trú trên phần mềm ASM tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận. Tiếp tục triển khai thực hiện liên thông, kết nối dữ liệu về hồ sơ sức khỏe người lái xe lên hệ thống quản lý dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe của Bộ Y tế để thực hiện dịch vụ công cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe của Bộ Giao thông vận tải phục vụ Đề án 06/CP.

d) Sở Lao động - thương binh và Xã hội chỉ đạo Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, đảm bảo số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử đồng nhất với số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thực tế của đơn vị. Tính đến nay, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp đã thu thập, kiểm tra, nghiệm thu, làm sạch phiếu thu thập thông tin người lao động 164.761/171.013 phiếu, (đạt 96,34%); thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho 13.616/14.375 đối tượng có tài khoản (đạt 94,72%), với tổng số tiền trên 22 tỷ đồng. Đồng thời, chỉ đạo Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố tiếp tục phối hợp với Công an cấp xã rà soát, xác thực, cập nhật bổ sung thông tin CMND/CCCD, số điện thoại và tình hình biến động của các loại đối tượng, gửi Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội cập nhật vào hệ thống Mis POSASoft,...

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành xác thực danh công dân cho học sinh lớp 12 và tiến hành đăng ký dự thi trực tuyến theo Công văn số 1277/BGDĐT-QLCL ngày 22/2/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (về việc hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024). Qua kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, trên địa bàn tỉnh có 6.322 thí sinh đăng ký dự thi trực tuyến trên trang Quản lý thi quốc gia (đạt 100%), số lượng thí sinh nộp lệ phí đăng ký xét tuyển trực tuyến 6.322 trường hợp (đạt 100%).

e) Bảo hiểm xã hội tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh triển khai rà soát, cập nhật, xác thực thông tin số ĐDCN/CCCD, cập nhật thông tin số ĐDCN/CCCD của người tham gia BHXH, BHYT vào cơ sở dữ liệu đang quản lý. Tính đến 10/06/2024, có 1.422.118 trường hợp dùng thẻ CCCD gắn chip tra cứu dữ liệu cấp thẻ BHYT, trong đó có 1.112.121 lượt tra cứu thành công và dùng thẻ CCCD gắn chip để Khám chữa bệnh BHYT.

g) Sở Tư pháp phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch theo Kế hoạch số 4873/KH-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh; đến nay, đã số hóa được 67.841/779.684 dữ liệu hộ tịch. Ngày 06/6/2024, Sở Tư pháp đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông điều chỉnh kết nối, trao đổi dữ liệu để triển khai có

hiệu quả Quy trình Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến. Kết quả giải quyết TTHC xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh, từ ngày 16/12/2023 đến ngày 10/6/2024 tiếp nhận và giải quyết 3.997/4.015 trường hợp (đạt 99%).

1.6. Ủy ban nhân dân/Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện, cấp xã

a) Các địa phương đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 481/KH-TCTĐA06 ngày 30/01/2024, Công văn số 1055/UBND-TCD ngày 11/3/2024, Thông báo số 81/TB-VPUB ngày 29/3/2024, Kế hoạch số 1161/KH-UBND ngày 18/3/2024; Công văn số 1055/UBND-TCD ngày 11/3/2024; Thông báo số 81/TB-VPUB ngày 29/3/2024⁵... Đồng thời tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP tại địa phương theo Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Tổ công tác Đề án 06/UBND tỉnh. Tổ chức phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện: **(1)** Luật Căn cước năm 2023 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024); **(2)** Tham gia cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; **(3)** Triển khai thực hiện VNeID và giải pháp chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; **(4)** Phối hợp lực lượng Công an cùng cấp tiếp tục triển khai thu thập, cập nhật thông tin công dân bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh, như: Hội người cao tuổi; Hội nông dân; Hội cựu chiến binh; Hội chữ thập đỏ; Người lao động; Người có công, đối tượng Bảo trợ xã hội,...

b) Tổ công tác Đề án 06 cấp xã triển khai đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) với nhiều hình thức đơn giản, dễ tiếp cận, từ đó thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang “hỗ trợ, hướng dẫn”, như: Triển khai ứng dụng Zalo trên Cổng dịch vụ công để tra cứu hồ sơ tiến độ xử lý hồ sơ (quét mã QR code qua ứng dụng Zalo) khi giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa cấp xã. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Đề án 06/CP, nhất là việc tuyên truyền triển khai thực hiện hiệu quả 02 dịch vụ công liên thông. Đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP tại 65/65 Bộ phận một cửa cấp xã, với nhiều mô hình đa dạng, phong phú như: “Điểm trải nghiệm, hỗ trợ và hướng dẫn DVCTT”, “Đội xung kích hỗ trợ và hướng dẫn DVCTT lưu động” và “Ngày DVCTT”, “Điểm DVCTT”, “Thanh niên xung kích hỗ trợ và hướng dẫn DVCTT lưu động”,... Đến nay, các mô hình đã mang lại hiệu quả nhất định, góp phần triển khai thực hiện thành công Đề án 06/CP tại địa phương; tạo hiệu ứng, lan tỏa mạnh mẽ đối với người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận các tiện ích của Đề án 06/CP, ĐDDT mang lại, được nhân dân đồng tình ủng hộ và đánh giá cao.

⁵ Tổ chức tuyên truyền và tham gia cuộc thi tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử; Tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin trong thực hiện Đề án 06; Tham gia góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật cư trú; Triển khai thực hiện Thông báo số 204/TB-VPUB ngày 08/5/2024 của Văn phòng Chính phủ; Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội; Đẩy nhanh tiến độ thu thập thông tin và báo cáo tiến độ thực hiện thu thập thông tin người lao động; Triển khai thực hiện Thông báo số 3956/TB-TCTTKĐA ngày 16/5/2024 của Thư ký Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ; ...

1.7. Công an cấp huyện/cấp xã (*Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện/cấp xã*)

a) Công an cấp huyện/cấp xã thực hiện tốt vai trò Thường trực Tổ công tác Đề án 06 cùng cấp trong công tác tham mưu triển khai thực hiện Đề án 06/CP tại địa phương. Chủ động tham mưu Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 cùng cấp ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06/CP trong năm 2024 trên địa bàn, như: Triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ DVCTT; thực hiện công tác chi trả ASXH không dùng tiền mặt; thu thập, cập nhật thông tin người lao động,... Đồng thời tham mưu Kế hoạch triển khai, tuyên truyền, phổ biến Luật Căn cước trên địa bàn cấp huyện/cấp xã.

b) Tổ chức quán triệt đến 100% lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ chiến sĩ thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo thực hiện Đề án 06/CP trong Công an nhân dân; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ,... phát huy tính tiên phong, xung kích, sáng tạo trong thực hiện tham mưu Đề án 06/CP tại địa phương. Tiếp tục duy trì công tác cấp CCCD, ĐDDT và công tác bảo đảm dữ liệu dân cư “*đúng, đủ, sạch, sống*” phục vụ triển khai Đề án 06/CP. Tích cực chủ động tham mưu Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06/CP cấp huyện/cấp xã tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền Luật Căn cước (*10 điểm mới*) các tiện ích của Đề án 06/CP và 16 dịch vụ, tiện ích của ứng dụng VNeID nhằm đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức và người dân hiểu biết, sử dụng có hiệu quả các tiện ích của ứng dụng VNeID, phục vụ công cuộc chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện các TTHC, giao dịch dân sự, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

2. Về hoàn thiện thể chế

Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền quy định việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện TTHC, giao dịch dân sự để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo thi hành Luật Cư trú năm 2020. Tham gia ý kiến vào dự thảo các văn bản nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật triển khai thực hiện Đề án 06/CP⁶.

Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Cơ sở dữ liệu của tỉnh Ninh Thuận. Theo đó, tổng số văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực được rà soát: 08 văn bản⁷ do địa phương ban hành có quy định liên quan đến cơ

⁶Tham gia ý kiến hồ sơ dự án Luật Căn cước; dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án 06; Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật cư trú; Thông tư số 56/2021/TT-BCA quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư số 57/TT-2021/TT-BCA quy định về quy trình đăng ký cư trú; Dự thảo Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; sơ đồ về luồng quy trình duy trì làm sạch dữ liệu thông tin dân cư và sơ đồ các điều kiện cần thiết để thực hiện bảo đảm triển khai duy trì dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”. Tham gia ý kiến vào dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin trong CSDLQG về DC; dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú do Bộ Tài chính soạn thảo...

⁷ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 13/07/2016 Ban hành Quy chế phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Quyết định số 62/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 Ban

sở dữ liệu của địa phương, cơ bản đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch,..., góp phần nâng cao chất lượng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, hoàn chỉnh cơ chế, chính sách nhằm thống nhất quản lý tại địa phương.

3. Nhóm tiện ích giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT

3.1. Về pháp lý thực hiện

a) Chỉ đạo triển khai thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức,... trong quá trình giải quyết TTHC không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa đảm bảo đúng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

b) Ngày 14/12/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND quy định về giảm phí, lệ phí thực hiện TTHC bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, trong đó giảm phí, lệ phí đối với 14 TTHC thông qua DVCTT toàn trình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ (*tương đương với dịch vụ công trực tuyến mức độ 4*). Qua đó, đã thu hút người dân, doanh nghiệp tham gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024.

c) UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, sử dụng các phương tiện, cách thức truyền thông mới qua mạng xã hội để truyền thông có hiệu quả đến mọi người dân về các tiện ích, lợi ích khi triển khai định danh, xác thực điện tử VNeID như: Thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp, khám chữa bệnh, chi trả chế độ an sinh xã hội,... giúp người dân hiểu và tham gia thực hiện. Đến nay, Tỉnh đã đảm bảo an ninh an toàn, cho phép kết nối, tích hợp SSO với tài khoản ĐDDT của tỉnh và đã tiến hành làm sạch thông tin tài khoản 49.424/68.774 (*đạt 71,86%*).

3.2. Kết quả 53 Dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP và theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022: Trong 6 tháng đầu năm 2024 (*từ ngày 16/12/2023 đến ngày 10/6/2024*) đã tập trung triển khai và đạt được nhiều kết

hành Quy chế khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 56/2020/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại cơ quan nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 57/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 Ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 21/06/2023 Ban hành Quy chế xây dựng, khai thác, sử dụng và quản lý Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 77/2023/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 83/2023/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

quả, chuyển biến tích cực; đã tiếp nhận và giải quyết 116.866/131.459 hồ sơ (đạt 88,9%), tăng 15,14% so với 6 tháng đầu năm 2023, cụ thể:

a) Đối với 25 dịch vụ công theo Đề án 06/CP: Tiếp nhận và giải quyết 102.496/113.713 hồ sơ (đạt 90,14%), tăng 16,38% so với 6 tháng đầu năm 2023 chỉ đạt 73,76%.

(theo Phụ lục III đính kèm)

b) Đối với 28 dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg: Tiếp nhận và giải quyết 14.370/17.746 hồ sơ (đạt 80,98%).

(theo Phụ lục IV đính kèm)

3.3. Kết quả cung cấp DVCTT trên Cổng dịch vụ công quốc gia

a) Tổng số dịch vụ công trực tuyến theo thẩm quyền

Hiện nay, số lượng DVCTT của tỉnh là **858** (tăng 26 DVCTT theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của UBND tỉnh) trong đó có **377** DVCTT toàn trình (tăng 41 DVCTT), đạt 44% và **481** DVCTT một phần (giảm 15 DVCTT), chiếm 56%. Đã tích hợp lên cổng dịch vụ công quốc gia 841/858 DVCTT (đạt 98,02%).

b) Kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC theo thẩm quyền

Từ ngày 16/12/2023 đến ngày 31/5/2024, toàn tỉnh đã tiếp nhận được 112.361 hồ sơ, trong đó có 86.678 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (chiếm 77,14%), 25.641 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp (chiếm 22,82%) và 42 hồ sơ tiếp nhận qua bưu chính công ích (chiếm 0,04%). Đã giải quyết được 112.177 hồ sơ, trong đó số hồ sơ đã giải quyết sớm hạn và đúng hạn là 111.914 hồ sơ (chiếm 99,77%), số hồ sơ đã giải quyết trễ hạn là 263 hồ sơ (chiếm 0,23%). Cụ thể:

- Cấp tỉnh tiếp nhận được 45.604 hồ sơ, trong đó có 610 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp (chiếm 1,34%); 44.953 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (chiếm 98,57%); 41 hồ sơ tiếp nhận qua bưu chính công ích (chiếm 0,09%). Đã giải quyết được 45.985 hồ sơ, trong đó số hồ sơ đã giải quyết sớm hạn và đúng hạn là 45.918 hồ sơ (chiếm 99,85%); số hồ sơ đã giải quyết trễ hạn là 67 hồ sơ (chiếm 0,15%).

- Cấp huyện tiếp nhận được 6.263 hồ sơ, trong đó có 2.358 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp (chiếm 37,65%); 3.904 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (chiếm 62,33%); 01 hồ sơ tiếp nhận qua bưu chính công ích (chiếm 0,02%). Đã giải quyết được 5.962 hồ sơ, trong đó số hồ sơ đã giải quyết sớm hạn và đúng hạn là 5.891 hồ sơ (chiếm 98,81%); số hồ sơ đã giải quyết trễ hạn là 7 hồ sơ (chiếm 0,12%).

- Cấp xã tiếp nhận được 38.164 hồ sơ, trong đó có 1.081 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp (chiếm 2,83%); 37.083 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (chiếm 97,17%). Đã giải quyết được 38.093 hồ sơ, trong đó số hồ sơ đã giải quyết sớm hạn và đúng hạn là 38.060 hồ sơ (chiếm 99,91%); số hồ sơ đã giải quyết trễ hạn là 33 hồ sơ (chiếm 0,09%).

- Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất 22.330 hồ sơ, trong đó có 21.592 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp (*chiếm 96,70%*); 738 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến chiếm 3,30%. Đã giải quyết được 22.137 hồ sơ, trong đó, số hồ sơ đã giải quyết sớm hạn và đúng hạn là 22.045 hồ sơ (*chiếm 99,58%*); số hồ sơ đã giải quyết trễ hạn là 92 hồ sơ (*chiếm 0,42%*).

Trong 6 tháng đầu năm 2024 các đơn vị đã tham gia 9.015 lượt khai thác cơ sở dữ liệu dân cư, để hỗ trợ trong công tác giải quyết TTHC.

4.4. Kết quả triển khai thực hiện số hóa TTHC

a) Kết quả công tác triển khai số hóa Sổ hộ tịch: Đến nay đã thực hiện 67.841/779.684 dữ liệu hộ tịch theo Kế hoạch số 4873/KH-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh. Đồng thời tiếp tục chuẩn bị các nội dung cần thiết, nhất là kinh phí triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành trong năm 2024.

b) Công tác triển khai số hóa dữ liệu người lao động: Tỉnh đã tiến hành cập nhật, thu thập 164.761 trường hợp, cập nhật trên hệ thống CSDLQG về DC 140.064/164.761 trường hợp (*đạt 85% theo Kế hoạch số 1164/KH-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh*). Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thu thập, cập nhật đối với **234.557** thông tin người lao động (*năm 2023 chuyển qua: 222.072 trường hợp, năm 2024: 12.485 trường hợp*), đảm bảo hoàn thành trước ngày 30/7/2024.

c) Dữ liệu An sinh xã hội: Đến nay các đơn vị, địa phương đã tổ chức thu thập thông tin và mở tài khoản cho 14.375/26.941 đối tượng hưởng ASXH (*đạt 53,36%*) và thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho 13.616/14.375 đối tượng có tài khoản (*đạt 94,72%*), với tổng số tiền trên 22 tỷ đồng. Số đối tượng còn lại các địa phương cùng với Bưu điện huyện và các xã/phường/thị trấn tiếp tục rà soát để mở tài khoản cho đối tượng, người ủy quyền đủ điều kiện.

d) Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức: Triển khai rà soát, cập nhật dữ liệu phần mềm xây dựng Cơ sở dữ liệu cho 14.849 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh do Bộ Nội vụ quản lý (*thông qua nền tảng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh - LGSP với nền tảng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia - NDXP*). Qua đó, đã hoàn thành việc cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh trên hệ thống phần mềm do VNPT Ninh Thuận xây dựng. Đồng thời, tiếp tục đề nghị Bộ Nội vụ kết nối, tích hợp với CSDLQG về công chức, viên chức; phối hợp với Bộ Công an đối khớp, xác thực thông tin, đồng bộ với CSDLQG về dân cư.

đ) Kết quả triển khai thực hiện số hóa hồ sơ Dữ liệu đất đai: Tính đến nay, đã thực hiện Scan hồ sơ giải quyết TTHC cho hộ gia đình, cá nhân 14.059 hồ sơ/20.489 Giấy chứng nhận (*đạt 68,6%*); Scan hồ sơ giải quyết TTHC cho 216 tổ chức/431 Giấy chứng nhận (*đạt 50,1%*). Đã triển khai kết nối, sử dụng CSDLQG về dân cư trong xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai (*về chủ sử dụng đất*) và Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường khác (*thông tin liên quan đến công dân*); kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai (*quốc gia, địa phương*) với CSDLQG về dân cư; hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh phục vụ giải quyết

TTHC trong lĩnh vực đất đai và làm giàu dữ liệu dân cư. Qua đó, đưa vào vận hành sử dụng cơ sở dữ liệu địa chính của 18 xã/phường/thị trấn, với 128.349 thửa đất. Đến nay, đã làm sạch cơ sở dữ liệu địa chính 18 xã/phường/thị trấn đạt yêu cầu, đang triển khai vận hành trên Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (*Dữ liệu không gian nền 18 bộ dữ liệu, dữ liệu không gian địa chính 128.349 thửa, dữ liệu thuộc tính địa chính 128.348 thửa, dữ liệu hồ sơ quét 49.485 thửa, Sổ địa chính điện tử 49.485 thửa, Siêu dữ liệu địa chính 18 bộ*).

4.5. Hệ thống công nghệ thông tin của Tỉnh: Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khảo sát và kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin thuộc chức năng quản lý của các Sở, ban, ngành về Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh, như: Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tỉnh; Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Hệ thống du lịch thông minh; Hệ thống quan trắc môi trường; Hệ thống giám sát tàu cá; Hệ thống giám sát hồ đập và cảnh báo lũ sông Dinh; Hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông; Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường; Hệ thống quản lý, giám sát thông tin trên mạng; Hệ thống quản lý hạ tầng ngầm đô thị; Hệ thống thông tin quy hoạch sử dụng đất,... Hệ thống SOC đã hoàn thành và đang duy trì triển khai thực hiện: Viettel Ninh Thuận đã phối hợp với Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh. Hệ thống SOC đảm bảo hoạt động ổn định và luôn kết nối, gửi thông tin về Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia.

5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

5.1. Kết quả ứng dụng CSDLQG về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo các lĩnh vực:

a) Đối với lĩnh vực ngân hàng: Đẩy mạnh triển khai thực hiện các tính năng điện tử trên ứng dụng VNeID về mở tài khoản, nhận biết khách hàng, cho vay, ví điện tử, thanh toán (*điện, nước, ...*), tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ tài chính, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng và phục vụ các hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận đã chỉ đạo các Tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong hoạt động cho vay phục vụ đời sống, tiêu dùng. Tính đến nay, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã thực hiện Chương trình cho vay ưu đãi 27.686 hộ nghèo theo quy định tại Nghị định 78/2002/NĐ-CP. Phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị liên quan mở 14.375 tài khoản cho đối tượng Bảo trợ xã hội và Người có công trên toàn tỉnh, 6.113 người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH có tài khoản và đã thực hiện chi trả hàng tháng qua tài khoản.

b) Đối với lĩnh vực y tế: Hiện nay, 79/79 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip. Tính đến nay, đã có 1.408.238 trường hợp thực hiện tra cứu thẻ CCCD gắn chip khám chữa bệnh BHYT, từ ngày 01/01/2024 đến ngày 5/6/2024 đã tra cứu thành công 328.321/384.205 trường hợp (*đạt 85,45%*). Ký xác nhận “Hộ chiếu vắc

xin” cho người dân theo hướng dẫn tại Công văn số 1908/BYT-CNTT ngày 15/04/2022 của Bộ Y tế được 667.981/667.981 người (*đạt 100%*).

c) Ứng dụng trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/5/2024, toàn tỉnh thực hiện xác thực dữ liệu người tham gia BHXH, BHYT với CSDLQG về dân cư: Đã xác thực được 544.352/557.263 trường hợp, chiếm tỷ lệ 97,7% so với tổng số người tham gia BHYT. Đã tiếp nhận, phê duyệt 17.195 trường hợp giấy khám sức khỏe lái xe; 12.798 trường hợp giấy chứng sinh; 52 trường hợp giấy báo tử. Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/5/2024, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã tiếp nhận từ Công Dịch vụ công quốc gia để xác nhận và trả kết quả quá trình đóng bảo hiểm thất nghiệp cho 66 trường hợp phục vụ giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động,...

d) Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục: Kết quả thực hiện kỳ thi THPT năm 2024, có 6.322 thí sinh đăng ký dự thi trực tuyến; tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến đạt 100%. Tổ chức thu thập và số lượng thí sinh nộp lệ phí đăng ký xét tuyển trực tuyến 6.322 trường hợp (*đạt 100%*).

5.2. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

a) Kết quả thực hiện chi trả ASXH không dùng tiền mặt: Trong 6 tháng đầu năm 2024, các đơn vị, địa phương đã tổ chức thu thập thông tin và mở tài khoản cho 14.375/26.941 đối tượng hưởng ASXH (*đạt 53,36%*) và thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho 13.616/14.375 đối tượng có tài khoản (*đạt 94,72%*), với tổng số tiền trên 22 tỷ đồng. Số đối tượng còn lại các địa phương cùng với với Bruu điện huyện và các xã/phường/thị trấn tiếp tục rà soát để mở tài khoản cho đối tượng, người ủy quyền đủ điều kiện.

b) Lĩnh vực Y tế: Tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 8/6/2024, tổng số lượt thanh toán viện phí thông qua hình thức thanh toán điện tử không sử dụng tiền mặt trên toàn tỉnh là 41.486/228.638 lượt có phát sinh chi phí, với tổng số tiền được thanh toán là 26.216.766.254 đồng. Tỷ lệ thanh toán viện phí không dùng tiền mặt đạt 18,14%.

c) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Trong 6 tháng đầu năm 2024, tỷ lệ thu học phí không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh đạt 66,2% (*trong đó các cơ sở giáo dục thuộc địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, huyện Ninh Sơn đạt trên 80%*), với tổng số tiền thanh toán học phí không dùng tiền mặt là 33.090.874.600 đồng/50.022.454.000 đồng.

d) Bảo hiểm xã hội: Ngày 22/3/2024, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ Công an đã thống nhất ban hành quy trình số 2286/C06-TCKT phối hợp triển khai thực hiện phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH trên nền tảng CSDLQG về dân cư. Theo đó Bảo hiểm xã hội tỉnh triển khai thực hiện vận động, tuyên truyền người dân nhận lương hưu, trợ cấp BHXH qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển hình thức nhận qua tài khoản cá nhân; đồng thời phối hợp với Công an tỉnh rà soát, xác thực người được hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH để quản lý chặt chẽ,

chi trả đúng người, đúng chế độ, tránh lạm dụng, trực lợi quỹ bảo hiểm. Kết quả, tính đến nay số người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt là 20.171 người/23.401 người (*đạt 86,2%*); trong đó tại khu vực đô thị là 11.867/13.614 người (*đạt 58,8%*).

5.3. Triển khai hóa đơn điện tử

a) Kết quả về nộp thuế điện tử: Cục Thuế đã đẩy mạnh triển khai nộp thuế điện tử không dùng tiền mặt đối với các tổ chức, doanh nghiệp. Tính đến ngày 31/5/2024 đã có 4.981 người nộp thuế đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử (*trong đó có 3.998 Doanh nghiệp và 983 hộ kinh doanh theo phương pháp kê khai*) và 27.691.681 hóa đơn điện tử được phát hành.

b) Kết quả triển khai Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn tỉnh: Tính đến ngày 31/5/2024, trên địa bàn tỉnh đã có 286 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền, trên 1,6 triệu Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền được phát hành.

c) Kết quả triển khai hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng đối với kinh doanh bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh (*là sản phẩm, mô hình chuyển đổi số năm 2024 của Cục Thuế*): Tính đến ngày 31/5/2024, trên địa bàn tỉnh có 69/69 doanh nghiệp (*với 121 cửa hàng*) hoạt động kinh doanh bán lẻ xăng dầu đã triển khai thực hiện lập Hóa đơn điện tử từng lần bán hàng, đạt tỷ lệ 100%.

6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

6.1. Kết quả hướng dẫn triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID: Tiếp nhận Công văn số 4031/TCTTKĐA ngày 20/5/2024 của Thư ký Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ (*về việc chuẩn bị các điều kiện để thực hiện cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID*), UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương nghiên cứu tài liệu mô hình, quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn sử dụng phần mềm thực hiện cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID đang được thí điểm ở Hà Nội, Thừa Thiên Huế để chuẩn bị các điều kiện cần thiết triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID.

6.2. Kết quả sử dụng thông tin Sổ sức khỏe điện tử: Tỷ lệ hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử đã được khởi tạo trên toàn tỉnh đạt 93,9%. Phối kết hợp vừa khám chữa bệnh, vừa bổ sung, cập nhật dữ liệu sức khỏe của người dân vào phần mềm quản lý; đồng thời tăng cường tổ chức khám sức khỏe ban đầu cho người dân để hoàn thiện Hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân. Tính đến ngày 20/11/2023, có 584.344/655.080 hồ sơ sức khỏe điện tử trên toàn tỉnh được cập nhật dữ liệu khám chữa bệnh (*đạt 89,2%*).

6.3. Kết quả công tác thu nhận hồ sơ cấp CCCD: Tính đến ngày 06/6/2024, tổng số nhân khẩu thường trú trên địa bàn được cấp thẻ CCCD là 569.540/575.010 nhân khẩu thường trú đủ điều kiện (*đạt 99%*).

6.4. Kết quả công tác thu nhận, kích hoạt tài khoản ĐDDT: Tính đến ngày 06/6/2024, Tổng số tài khoản đã kích hoạt là 340.147 tài khoản (*Mức 1: 62.549 tài khoản, mức 2: 277.598 tài khoản*).

7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

7.1. Kết quả thực hiện chuẩn hóa dữ liệu

UBND tỉnh ban hành Công văn số 1840/VPUB-PVHCC ngày 08/5/2024 về tổ chức rà soát lại danh mục thành phần hồ sơ TTHC phải số hóa theo Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. Trên cơ sở đó, ngày 20/3/2024 Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 691/STTTT-CNTTTT về việc lập danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP và đề nghị các Sở, ban, ngành khẩn trương rà soát, lập danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa của 03 cấp (*tỉnh, huyện, xã*) theo lĩnh vực đang quản lý; danh mục thành phần hồ sơ phải đảm bảo đúng quy định tại Điều 4, Chương II của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP và chịu trách nhiệm về danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Ngày 07/06/2024, Sở Thông tin và Truyền thông có Văn bản số 1594/STTTT-TTCNTT tiếp tục phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh thực hiện rà soát, lập danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

7.2. Về mặt hạ tầng, tạo lập được dữ liệu dùng chung

Thực hiện Kế hoạch số 1446/KH-BĐHCĐS ngày 04/4/2024 của Ban Điều hành Chuyển đổi số về triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 45/QĐ-STTTT ngày 04/5/2024 về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án. Sở Thông tin và Truyền thông đang hoàn thiện việc lập Đề cương và dự toán chi tiết gói thầu “*Xây dựng kho dữ liệu điện tử cá nhân*”.

Ngày 30/5/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 620/QĐ-UBND phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết Dự án “*Xây dựng kho dữ liệu điện tử cá nhân*”. Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đang tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành trước 30/6/2024.

7.3. Kết quả làm sạch dữ liệu chuyên ngành

a) Kết nối với các nhà mạng, giải quyết vấn đề sim rác

Về triển khai đối soát thông tin thuê bao với CSDLQG về dân cư: (1) Đối với tập thuê bao đang hoạt động trên hệ thống, các doanh nghiệp viễn thông di động đã thực hiện đối soát với các thuê bao sử dụng giấy tờ tùy thân là CMND/CCCD để đảm bảo trùng khớp với CSDLQG về dân cư của Bộ Công an (2) Triển khai đảm bảo những thuê bao phát triển mới (*sử dụng giấy tờ tùy thân CMND/CCCD*) được đối soát với CSDLQG về dân cư, Videocall để xác thực khách hàng tại thời điểm đăng ký thông tin thuê bao.

Về nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý thông tin thuê bao, áp dụng các giải pháp kỹ thuật nhằm tăng cường quản lý thông tin thuê bao (*áp dụng AI để đảm bảo thông tin thuê bao trùng khớp với thông tin trên giấy tờ tùy thân của*

khách hàng, giải pháp videocall) để xác thực danh sách khách hàng tại thời điểm đăng ký thông tin thuê bao.

Triển khai các giải pháp để ngăn chặn SIM rác, cuộc gọi rác, tin nhắn rác để sàng lọc ra tập thuê bao có thông tin thuê bao đúng quy định. Thực hiện nhắn tin mời khách hàng thực hiện chuẩn hóa thông tin thuê bao theo Nghị định số 49/2017/NĐ-CP.

b) Triển khai rà soát, cập nhật dữ liệu phần mềm xây dựng Cơ sở dữ liệu cho 14.849 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh do Bộ Nội vụ quản lý (*thông qua nền tảng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh - LGSP với nền tảng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia - NDXP*). Đến nay các cơ quan, đơn vị, địa phương đã cập nhật, bổ sung các trường thông tin Cơ sở dữ liệu còn thiếu, chưa đầy đủ, với tổng số 14.680 hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và đồng bộ cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý đảm bảo đúng tiến độ.

c) Chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với các đơn vị tiêm chủng rà soát, chuẩn hóa lại toàn bộ dữ liệu, đồng thời tập trung chỉnh sửa, cập nhật các đối tượng đã được Công an địa phương xác thực thông tin lên Nền tảng Quản lý tiêm chủng Covid 19; kết quả đã cập nhật, làm sạch được 136.249/141.981 mũi tiêm cần chỉnh sửa (đạt 96%). Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp tiến hành rà soát, xác minh, làm sạch thông tin 96.264/96.264 trường hợp (đạt 100%) tham gia BHXH, BHYT, Bảo hiểm tự nguyện (BHTN) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD, ứng dụng VNeID.

d) Công an tỉnh phối hợp với các Đoàn, Hội tiếp tục chỉ đạo thực hiện chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu và cập nhật vào phần mềm quản lý hội viên trên nền tảng CSDLQG về dân cư. Kết quả: Hội người cao tuổi 9.610 thành viên; Hội nông dân 20.877 thành viên; Hội cựu chiến binh 2.327 thành viên; Hội chữ thập đỏ 211 thành viên; Người lao động 160.809 thành viên; Người có công 3.105 thành viên; đối tượng Bảo trợ xã hội 23.512 trường hợp; Hộ nghèo, hộ cận nghèo 60.142 trường hợp; cập nhật thông tin phương tiện giao thông đã cập nhật 113.636 phương tiện; người hưởng lương hưu 6.086 trường hợp

đ) Về công tác làm sạch dữ liệu trên CSDLQG về dân cư:

Công an tỉnh thường xuyên theo dõi, chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai các giải pháp làm sạch dữ liệu dân cư. Tính đến nay, Công an cơ sở đã cơ bản hoàn thành 100% các chỉ tiêu làm sạch dữ liệu dân cư và đảm bảo “*đúng, đủ, sạch, sống*” phục vụ triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Danh sách thông tin công dân nghi trùng đã xử lý 394/394 trường hợp (đạt 100%); Danh sách hộ không có chủ hộ đã xử lý 91/91 trường hợp (đạt 100%); Danh sách hộ có nhiều hơn 01 chủ hộ 01/01 trường hợp (đạt 100%); Danh sách thông tin công dân còn thiếu trường thông tin như CMND 9 số đã xử lý 29.021/29.032 trường hợp (đạt 99,9%); Danh sách sai cấu trúc số định danh cá nhân đã xử lý 6.895/6.911 trường hợp (đạt 99,7%); Bảo hiểm xã hội các khu công nghiệp đã xử lý 2.077/2.077 trường hợp (đạt 100%); Danh sách thiếu trường thông tin đã xử lý 29.133/29.133 trường hợp (đạt 100%); Danh sách lệch

thông tin giữa Bộ Tư pháp và dân cư đã xử lý 1.323/1.323 trường hợp (đạt 100%); Danh sách bảo hiểm xã hội tạm trú khu công nghiệp đã xử lý 2.763/2.763 trường hợp (đạt 100%); Danh sách xác thực nhà mạng đã xử lý 6.665/6.665 trường hợp (đạt 100%); Danh sách trùng thông tin vợ/chồng đã xử lý 14.995/14.995 trường hợp (đạt 100%); Danh sách chưa có, sai lệch thông tin giữa BHXH (*Bảo hiểm thất nghiệp và Đăng ký mới*) và dân cư đã xử lý 4.662/4.662 trường hợp (đạt 100%); Danh sách chưa có, sai lệch thông tin giữa Thuế và dân cư đã xử lý 75.656/75.656 trường hợp (đạt 100%); Danh sách biến động không rõ nơi cư trú đã xử lý 1.517/1.517 trường hợp (đạt 100%); Danh sách thôi quốc tịch, trở lại quốc tịch đã xử lý 377/377 trường hợp (đạt 100%); Danh sách Điện lực đã xử lý 15.517/15.517 trường hợp (đạt 100%); Lịch sử thường trú đã xử lý 11.925/11.925 trường hợp (đạt 100%); Làm sạch đối tượng truy nã C01 đã xử lý 50/55 trường hợp (đạt 90%); Xác minh phạm nhân nguồn V06 đã xử lý 1.858/1.858 trường hợp (đạt 100%); Xác minh nguồn phạm nhân C10 đã xử lý 5.574/5.791 trường hợp (đạt 96,25%)...

7.3. Kết quả làm sạch dữ liệu của các đơn vị Sở, ngành

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, làm sạch các tài khoản tham gia khai thác Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh. Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Thông tư 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 và Quyết định số 473/QĐ-BTTTT ngày 03/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, đảm bảo công dân có thể sử dụng tài khoản ĐDDT để đăng nhập vào hệ thống TTHC, Cổng dịch vụ công và thực hiện TTHC trước ngày 01/7/2024.

b) Kết quả làm sạch tài khoản đăng nhập thực hiện dịch vụ công, TTHC: Sở Thông tin và Truyền thông đã gửi thông báo đến các tài khoản cá nhân trên Cổng dịch vụ công, yêu cầu bổ sung thông tin CCCD đến hết ngày 30/4/2024. Sau ngày 30/4/2024, tất cả các tài khoản cũ sẽ được đồng bộ để người dân đăng nhập vào hệ thống Cổng dịch vụ công tỉnh bằng tài khoản VNeID. Đến nay, đã có trên 49.424/68.774 tài khoản VNeID đăng nhập vào hệ thống Cổng dịch vụ công tỉnh, đạt 71,86%.

8. Về bố trí ngân sách, nguồn nhân lực triển khai Đề án 06/CP

8.1. Về kinh phí

Từ đầu năm 2024 đến nay, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh đã bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho: Sở Tư pháp với số tiền 1,5 tỷ đồng (*chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên*) để triển khai thực hiện Số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 4873/KH-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông với số tiền 16 tỷ đồng đồng (*chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên*) theo Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 14/12/2024 để thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2024.

UBND tỉnh đồng ý bố trí kinh phí đầu tư, mua sắm năm 2024 để thực hiện Đề án 06/CP. Qua đó, Sở Tài chính đang tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh

bố trí kinh phí, cụ thể: Kinh phí phục vụ cho việc đầu tư xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân của tỉnh với số tiền 2 tỷ đồng; kinh phí phục vụ triển khai thực hiện Số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch với số tiền 3,4 tỷ đồng để đảm bảo hoàn thành Số hóa dữ liệu hộ tịch trong năm 2024; kinh phí 283.404.000 đồng cho Sở Y tế mua sắm thiết bị đọc QR code trên thẻ CCCD tại 76 cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06/CP cho Công an tỉnh (*Cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh*) phục vụ công tác tuyên truyền Đề án 06/CP 300.000.000 đồng và kinh phí đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin cho 64 đơn vị thuộc Công an tỉnh với số tiền 1.280.000.000 đồng.

8.2. Về nguồn nhân lực: Nguồn nhân lực phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC đã được chú trọng, quan tâm bố trí cán bộ, công chức, viên chức có trình độ công nghệ thông tin đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 (*về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC để thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận 01 cửa*). Công tác xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin (CNTT) và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức được các cơ quan, đơn vị quan tâm. 100% Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện bố trí cán bộ chuyên trách CNTT hoặc kiêm nhiệm được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên; 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh sử dụng máy tính thường xuyên cho công việc.

Tính đến nay, Tỉnh đã tổ chức 03 lớp Đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng số trong cơ quan nhà nước với 291 người tham gia (*Lớp 1: Đào tạo cho người dân và doanh nghiệp khai thác các dịch vụ của tỉnh với hơn 150 đối tượng tham gia; Lớp 2: Đào tạo, diễn tập CNTT cho CBCC chuyên trách CNTT các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố với hơn 41 cán bộ tham gia; lớp 3: Đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng số trong cơ quan nhà nước với 100 cán bộ tham gia*). Tổ chức khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà OneTouch, với tổng số 1.532 học viên (*cấp tỉnh: 413 học viên; cấp huyện, xã: 1.119 học viên*); Đào tạo trực tuyến MOOC theo Đề án 06/CP: 717 học viên (*cấp tỉnh: 137 học viên; cấp huyện, xã: 580 học viên*). Tổ chức Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện/xã: 903 người.

9. Công tác đảm bảo ANAT hệ thống thông tin kết nối hệ thống CSDLQG về dân cư

Ngày 26/3/2024, Đoàn kiểm tra - Bộ Công an (*do Thiếu tướng Lê Minh Hiếu - Phó Cục Trưởng Cục C06 - Bộ Công an làm Trưởng đoàn*) làm việc với tỉnh Ninh Thuận về công tác bảo đảm an ninh, an toàn của hệ thống thông tin có kết nối, chia sẻ với CSDLQG về dân cư tại Sở Thông tin và Truyền thông và một số đơn vị liên quan. Qua đó, Đoàn đã kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung kiểm tra theo Kế hoạch số 224/KH-TCTTKĐA ngày 04/5/2024 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ, đồng thời Đoàn kiểm tra phát hiện

và kiến nghị khắc phục một số tồn tại, hạn chế. Trên cơ sở đó, Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan đã tiến hành khắc phục tồn tại, hạn chế mà Đoàn kiểm tra đã chỉ ra; Công an tỉnh đã báo cáo kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra (*Báo cáo số 857/CAT-PC06 ngày 29/4/2024*). Bên cạnh đó, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1786/UBND-TCD ngày 23/4/2024 chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin trong thực hiện Đề án 06/CP. Tính đến thời điểm báo cáo, các hệ thống thông tin kết nối với hệ thống Cơ sở DLQG về dân cư và hệ thống Định danh, xác thực điện tử cơ bản đáp ứng yêu cầu, đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin theo quy định.

Tiếp tục duy trì hệ thống được theo dõi, giám sát 24/7, có các giải pháp bảo vệ dữ liệu, phương án bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) theo yêu cầu của hệ thống thông tin cấp độ 3, được kết nối, chia sẻ giám sát, chia sẻ thông tin về mã độc cho Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trực thuộc Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định, đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp.

Đối với giải pháp DLP Zecurion đã trang bị thêm 01 thiết bị/giải pháp chống DDoS để tăng cường bảo đảm ATTT và sẵn sàng đáp ứng; thường xuyên theo dõi, rà quét mã độc và lỗ hổng bảo mật, cập nhật các bản vá lỗ hổng bảo mật được cảnh báo từ Cục An toàn thông tin. Chỉ đạo triển khai, hướng dẫn, hỗ trợ các Sở, ban ngành, địa phương cập nhật, vá các lỗ hổng bảo mật được cảnh báo từ Cục An toàn thông tin; tăng cường bảo đảm ATTT cá nhân trên không gian mạng,... Triển khai lỗ hổng ATTT ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố tháng 04/2024; Công điện số 33/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm ATTT mạng; công tác bảo đảm ATTT mạng trong thời gian nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương, Lễ 30/4 và 01/5.

Báo cáo khảo sát một số nội dung phục vụ xây dựng Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ và phương án đảm bảo ATTT theo quy định; hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng và phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Phê duyệt cấp độ và phương án an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống quản lý thông tin xuất nhập khẩu, Hệ thống quản lý dự án năng lượng ngành Công thương và Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Đăng ký xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 71/2012/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*ban hành Quy chế về đảm bảo an toàn, ATTT trong lĩnh vực ứng dụng CNTT của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh*).

10. Kết quả triển khai các mô hình Đề án 06/CP

Các đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực 25 mô hình của Đề án 06/CP theo Kế hoạch số 4076/KH-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh đã

triển khai 09/25 mô hình⁸; đang triển khai thực hiện hoặc thực hiện một phần 05/25 mô hình⁹; chưa triển khai thực hiện 11/25 mô hình¹⁰ (*Mô hình “Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài” tạm thời chưa triển khai Mô hình này, do chưa có đủ cơ sở pháp lý*). Riêng Công an tỉnh đã xây dựng kế hoạch và triển khai 09 mô hình của Đề án 06/CP theo kế hoạch (*đã triển khai thực hiện 06/09 Mô hình*). Kết quả một số Mô hình:

10.1. Mô hình triển khai 53 DVC thiết yếu trên VNeID và Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh theo lộ trình Đề án 06/CP: Các Sở, ban, ngành, địa phương đang triển khai đồng bộ theo lộ trình Đề án 06/CP, cụ thể: Tính đến ngày 10/6/2024 đã tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến đạt trên 80%.

10.2. Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID: Đến nay, đã có 79/79 cơ sở khám chữa bệnh trong và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh triển khai khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip (*đạt 100%*), có 1.331.597 trường hợp sử dụng thẻ CCCD gắn chip khám chữa bệnh BHYT.

10.3. Mô hình triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3 sao; Khách sạn 4 sao; Khách sạn 5 sao; Nhà khách; Nhà công vụ: Đến nay, đã triển khai thông báo lưu trú bằng phần mềm ASM cho 371/382 cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh, trong đó 196/371 cơ sở đã thực hiện đăng ký lưu trú trên phần mềm với tổng số lượt lưu trú là 146.873 lượt; 05 cơ sở lưu trú mua sắm thiết bị quét mã QR Code trên thẻ CCCD phục vụ công tác quản lý lưu trú.

10.4. Mô hình triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh: Tính đến ngày 08/6/2024 đã có 20/79 Cơ sở khám chữa bệnh đăng ký sử dụng phần mềm ASM thông báo lưu trú (*trong đó: Có 05/20 cơ sở khám chữa bệnh thực hiện thông báo lưu trú trên phần mềm ASM, với 2.434 lượt thông báo lưu trú qua phần mềm ASM; 15 cơ sở đã đăng ký phần mềm ASM nhưng chưa thực hiện thông báo lưu trú trên phần mềm*), còn 59 cơ sở chưa đăng ký phần mềm ASM.

⁸ Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP; Mô hình 3: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID; Mô hình 5: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3 sao; Khách sạn 4 sao; Khách sạn 5 sao; Nhà khách; Nhà công vụ; Mô hình 6: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh; Mô hình 11: Cho vay tín chấp công dân là hộ nghèo, người có công; Mô hình 12: Công dân số; Mô hình 13: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO); Mô hình 14: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP); Mô hình 15: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc; Mô hình 16: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID; Mô hình 20: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền CSLDQG về DC; Mô hình 23: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh;

⁹ Mô hình 2: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID (Thông báo lưu trú); Mô hình 18: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử/Sổ lao động điện tử trên VNeID; Mô hình 21: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID.

¹⁰ Mô hình 4: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực; Mô hình 7: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài; Mô hình 8: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại các điểm du lịch, khu du lịch; Mô hình 9: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT; Mô hình 10: Triển khai giải pháp xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội; Mô hình 17: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID; Mô hình 19: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về DC, VNeID; Mô hình 22: Phân tích tình hình dân cư; Mô hình 24: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; Mô hình 25: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end user).

10.5. Mô hình cho vay tín chấp công dân (*hộ nghèo, người có công*): Tính từ đầu năm 2024 đến nay, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã thực hiện Chương trình cho vay ưu đãi hộ nghèo theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP cho 22.624 hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

10.6. Mô hình Công dân số: Tính đến ngày 10/6/2024, tổng số nhân khẩu thường trú trên địa bàn được cấp thẻ CCCD là 567.694/575.010 nhân khẩu thường trú đủ điều kiện (*đạt 98,7%*).

10.7. Mô hình chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO): Đã hoàn thành và đang triển khai thí điểm tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu, Sở Thông tin và Truyền thông.

10.8. Mô hình nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP): Đã hoàn thành và kết nối, liên thông các hệ thống dùng chung của Tỉnh với các Bộ, ngành, Văn phòng chính phủ,... Hiện nay đã kết nối 15/24 dịch vụ dữ liệu có trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

10.9. Mô hình triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc: Tỉnh đã tổ chức đào tạo, tập huấn cho 1.152 cán bộ, công chức, viên chức tham gia triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP trong lĩnh vực chuyển đổi số với mô hình đào tạo trực tuyến MOOC “daotao.ai”; trong đó, Phòng PC06 - Công an tỉnh có 43/43 cán bộ chiến sĩ tham gia và hoàn thành chương trình tập huấn.

10.10. Mô hình triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VneID: Đến nay Công an các đơn vị, địa phương đã tiếp nhận 232 tin báo tố giác tội phạm từ ứng dụng VNeID/2.465 tin báo tố giác tội phạm tin báo tố giác tội phạm từ ứng dụng VNeID.

10.11. Mô hình Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền CSDLQG về dân cư: Các Sở, ngành, địa phương đã cập nhật, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư. Tính đến ngày 10/6/2024 đã cập nhật: Hội người cao tuổi (*9.610 thành viên*); Hội nông dân (*20.877 thành viên*); Hội cựu chiến binh (*2.327 thành viên*); Hội chữ thập đỏ (*211 thành viên*); Người lao động (*160.809 thành viên*); Người có công (*3.105 thành viên*); đối tượng Bảo trợ xã hội (*23.512 trường hợp*); Hộ nghèo, hộ cận nghèo (*60.142 trường hợp*); cập nhật thông tin phương tiện giao thông (*113.636 phương tiện*); người hưởng lương hưu (*6.086 trường hợp*); Cập nhật dữ liệu trẻ em (*144.864/144.864, đạt 100%*).

10.12. Mô hình Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC Tỉnh: Đã hoàn thành và đang duy trì triển khai thực hiện (*theo dõi hoạt động của phần mềm Ajiant của các máy Client, theo dõi Hệ thống tập trung VCS-CyCir của các máy Server*).

Đến nay, các mô hình đã từng bước mang lại hiệu quả nhất định, góp phần triển khai thực hiện thành công Đề án 06/CP tại địa phương; tạo hiệu ứng, lan tỏa mạnh mẽ đối với người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận các tiện ích của Đề án 06/CP, ĐDDT mang lại, được nhân dân đồng tình ủng hộ và đánh giá cao.

11. Về công tác tuyên truyền Đề án 06/CP đối với người dân, cơ quan, doanh nghiệp của các Sở, ngành, địa phương

Qua 6 tháng đầu năm 2024, các Sở, ngành, địa phương thường xuyên tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh. Đăng tải hơn 30.000 lượt trên các trang mạng xã hội Zalo, facebook, fanpage,... với gần 100.000 lượt like, chia sẻ; định kỳ hàng tuần đưa tin trên hệ thống loa phát thanh của bộ phận văn hóa, thông tin tại cơ sở; lồng ghép tại các cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt chi bộ tại thôn/khu phố với hơn 10.000 lượt người tham gia. Các cấp, các ngành đã tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về các nội dung chính Luật Căn cước đến với người dân bằng hình thức hỏi, đáp, giao lưu, đối thoại¹¹,...; tuyên truyền về vị trí, ý nghĩa, vai trò đặc biệt quan trọng của Luật Cư trú, Luật Căn cước, Dự án CSDLQG về dân cư, Dự án sản xuất, cấp, quản lý CCCD và đã làm sạch dữ liệu chuẩn hóa thuê bao di động 100%.

Công an tỉnh tiếp tục phối hợp với Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp,... tiếp cận với công cuộc chuyển đổi số, phát huy vai trò, trách nhiệm của các thành viên Tổ công tác Đề án 06 cấp xã/thôn và thành lập các mô hình điểm để nâng cao tỷ lệ sử dụng DVCTT¹².

12. Tiến độ triển khai các nhiệm vụ của Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023: Tỉnh cơ bản đã hoàn thành theo các văn bản Chỉ đạo của Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ (*theo Phụ lục II đính kèm*).

¹¹ Thông qua các bản tin thời sự Phát thanh, Truyền hình, các Chuyên mục, Chuyên đề, Tạp chí... đã phát sóng các tin, bài, phóng sự, phỏng vấn về chuyển đổi số của tỉnh; trong đó, công tác cấp thẻ CCCD có gắn chip điện tử; thực hiện đăng ký, kích hoạt tài khoản ĐDDT - Ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh; công tác khai thác, sử dụng hiệu quả DVCTT trên địa bàn tỉnh, phát triển chính quyền số, cung cấp DVCTT chất lượng mức độ cao, hiệu quả theo hướng *“lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”*; cũng như tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06/CP của các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động,... về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc triển khai Đề án 06/CP, tạo sự thống nhất về tư tưởng, sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị, đồng thời kêu gọi các doanh nghiệp chung tay góp sức đồng hành cùng triển khai thành công Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, xem đây là dịch vụ đem lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp.

Chuyên mục Cải cách tư pháp, Pháp luật và cuộc sống, Tìm hiểu và giải đáp pháp luật,... 15 phút/chương trình/tháng đã tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về các nội dung chính của Luật Căn cước đến với người dân bằng hình thức hỏi, đáp, giao lưu, đối thoại...; tuyên truyền về vị trí, ý nghĩa, vai trò đặc biệt quan trọng của việc xây dựng Luật Cư trú, Luật Căn cước, Dự án CSDLQG về DC và Dự án sản xuất, cấp, quản lý CCCD và chuẩn hóa thuê bao di động...

Mục Chuyển đổi số, 05 phút, phát sóng trong Bản tin Thời sự 19h45 thứ năm hàng tuần, giúp người dân, doanh nghiệp và cán bộ, chiến sĩ tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến đăng ký tài khoản ngân hàng, mã số thuế, chữ ký số...; nâng cao nhận thức và sử dụng ĐDDT, CCCD, sử dụng thông tin giấy tờ cá nhân được tích hợp vào ứng dụng VNeID phục vụ giao dịch bảo đảm an ninh, an toàn, chính xác và bảo mật; người dân tiếp cận được với các dịch vụ tiện ích do Nhà nước và doanh nghiệp đang triển khai; đồng thời, đưa nền tảng số, kỹ năng, công nghệ số đến người dân và doanh nghiệp; nhất là tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp về ý nghĩa tầm quan trọng, lợi ích thiết thực của Đề án 06/CP.

¹² Ban Thanh niên – Phụ nữ Công an tỉnh tiếp tục phối hợp các cơ sở Đoàn trực thuộc (PA08, PC06, PC07, PC08) và Đoàn cơ sở Công an các huyện, thành phố duy trì thực hiện hiệu quả *“Ngày thứ 7 tình nguyện giải quyết TTHC cho Nhân dân”* gắn với tổ chức tuyên truyền Đề án 06/CP, hướng dẫn, hỗ trợ thanh niên và người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID, cách thức đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện TTHC trên các Cổng dịch vụ công.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm

1.1. Qua 06 tháng đầu năm triển khai thực hiện Đề án 06/CP, các Sở ngành, địa phương đã chủ động tham mưu chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06/CP nghiêm túc, đúng tiến độ theo lộ trình đề ra. Chủ tịch UBND tỉnh - Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt các nhiệm vụ của Đề án 06/CP trong 06 tháng đầu năm 2024.

1.2. Công an tỉnh đã phát huy được vai trò thường trực triển khai thực hiện Đề án 06/CP tại địa phương, đã tập trung chỉ đạo Công an cấp huyện tham mưu UBND cùng cấp triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06/CP theo chức năng nhiệm vụ được giao. Đặc biệt tập trung chỉ đạo Công an cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp thu nhận hồ sơ cấp CCCD, ĐDDT và công tác làm sạch dữ liệu dân cư bảo đảm “*đúng, đủ, sạch, sống*”,... Công tác thông tin và tuyên truyền Đề án 06/CP được quan tâm, đẩy mạnh bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, nhất là tuyên truyền về tiện ích của ứng dụng VNeID, lợi ích, thuận lợi của tài khoản ĐDDT mức độ 1, mức độ 2; tuyên truyền, hướng dẫn người dân về tiện ích của thẻ CCCD đã tích hợp các thông tin cá nhân, thông tin liên quan đến cư trú,... Các Sở, ngành, địa phương đã chủ động triển khai các nội dung của Đề án 06/CP theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tập trung thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp, qua đó đã có sự chuyển biến tích cực trong triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh.

1.3. Kết quả DVCTT đã có sự chuyển biến tích cực, các DVCTT có phát sinh hồ sơ đều đạt trên 80% hồ sơ giải quyết thông qua DVCTT, **tăng 15,14%** so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2023. Công tác thông tin, tuyên truyền Đề án 06/CP được quan tâm, đẩy mạnh với nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là doanh nghiệp, nhân dân trong triển khai thực hiện Đề án 06/CP.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

2.1. Tồn tại, hạn chế

a) Kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đối với 53 dịch vụ công thiết yếu trong 6 tháng đầu năm 2024, một số Dịch vụ công của một số Sở, ngành còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (***theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của UBND tỉnh tỷ lệ DVCTT phải đạt trên 80%***), cụ thể: Sở Giao thông vận tải (*cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe chỉ đạt 5,4%*); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp chỉ đạt 6,2%*).

b) Kết quả số hóa một số lĩnh vực (*dữ liệu đất đai, hộ tịch...*) đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tuy nhiên, kết quả chưa cao hoặc chưa đảm bảo yêu cầu đề ra.

c) Một số đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo định kỳ chậm muộn, gây khó khăn, chậm trễ trong công tác tổng hợp báo cáo, tham mưu triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh.

2.2. Khó khăn, vướng mắc

a) Người lao động còn gặp khó khăn khi đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ, trình độ Công nghệ thông tin còn hạn chế hoặc không quen với các thuật ngữ trên không gian mạng,..., ảnh hưởng đến kết quả tiếp nhận hồ sơ giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp trên Cổng Dịch vụ Công quốc.

b) Đối với triển khai các Mô hình của Đề án 06/CP: Hiện nay một số Mô hình mang lại nhiều tiện ích cho người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn một số mô hình còn phụ thuộc vào tiến độ của Bộ, ngành Trung ương hoặc đã triển khai nhưng còn chậm chưa đảm bảo tiến độ (*Cấp phiếu lý lịch Tư pháp trên VNeID*) hoặc không được triển khai (*Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài*),...

c) Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo rất nhiều nội dung, thời gian báo cáo gấp, trong khi đó đòi hỏi phải tổng hợp kết quả triển khai thực hiện của các Sở, ngành, địa phương,..., gây khó khăn cho việc triển khai và tổng hợp báo cáo kết quả triển khai Đề án 06/CP của địa phương.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ: **(1)** Báo cáo Chính phủ chỉ đạo thực hiện các giải pháp thực hiện cấp phiếu lý lịch Tư pháp trên VNeID để thực hiện thống nhất triển khai trên cả nước. **(2)** Chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai các Mô hình. Đồng thời rà soát, điều chỉnh các Mô hình thực hiện không khả thi hoặc không triển khai được để thông báo đến địa phương biết chủ động trong chỉ đạo, thực hiện tại địa phương theo kế hoạch đề ra. **(3)** Nghiên cứu tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, như: Thời gian, hình thức, nội dung và thực hiện chế độ thông tin báo cáo,...

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN THỰC HIỆN TRONG 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương

Trong 06 tháng cuối năm 2024, tình hình ở địa phương sẽ có những thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen. Với phương châm hành động của Chính phủ **“Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”** cùng với phương châm hành động của Tỉnh **“Đoàn kết, thích ứng, sáng tạo, kỷ cương, phát triển, hiệu quả”**, UBND tỉnh sẽ tiếp tục bám sát các chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh để chỉ đạo các ngành, địa phương tập trung triển khai đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên từng lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng

an ninh, đặc biệt là quyết tâm triển khai thực hiện hoàn thành những chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

2. Nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2024

2.1. Các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tiếp tục tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06/CP theo Kế hoạch số 481/KH-TCTĐA06 ngày 30/01/2024, Công văn số 1055/UBND-TCD ngày 11/3/2024 và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của Người đứng đầu trong chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06/CP tại cơ quan, đơn vị mình.

2.2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06/CP, trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ CCCD và ứng dụng VNeID trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là 16 dịch vụ, tiện ích của ứng dụng VNeID và Luật Căn cước năm 2023 (*có hiệu lực từ 01/7/2024*) nhằm đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức và người dân hiểu biết và sử dụng có hiệu quả các tiện ích của ứng dụng VNeID (*công dân số*) và sử dụng tài khoản ĐDDT (*là tài khoản duy nhất*) đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ công cuộc chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện các TTHC, giao dịch dân sự, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Thành lập Tổ hướng dẫn tại các bộ phận một cửa để hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản ĐDDT để đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia thực hiện giải quyết các TTHC.

2.3. Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc rà soát, tái cấu trúc quy trình, đề xuất tích hợp để cung cấp 100% DVCTT thuộc chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Phối hợp với Công an tỉnh đôn đốc các đơn vị, địa phương đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP theo Kế hoạch. Rà soát từng dịch vụ công, thực hiện cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư.

2.4. Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh)

a) Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, tham mưu chỉ đạo tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ công tác của Đề án 06/CP năm 2024 (*theo Kế hoạch số 481/KH-TCTĐA06 ngày 30/01/2024, Công văn số 1055/UBND-TCD ngày 11/3/2024*) và chủ động triển khai các giải pháp bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ của Đề án 06/CP trong lực lượng Công an. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo lực lượng Công an cấp cơ sở phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị làm sạch dữ liệu của các ngành, các cấp, phục vụ hiệu quả công tác triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2024 và những năm tiếp theo. Duy trì công tác thu nhận hồ sơ CCCD, ĐDDT cho công dân; triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp “*làm sạch*” dữ liệu dân cư bảo đảm “*đúng, đủ, sạch, sống*” theo chỉ đạo

của Bộ Công an phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06/CP tại địa phương (*thực hiện thường xuyên*).

b) Phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Căn cước năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành theo Kế hoạch số 1161/KH-UBND ngày 18/3/2024 của UBND tỉnh (*về triển khai thi hành Luật Căn cước trên địa bàn tỉnh*); Kế hoạch số 2616/KH-UBND ngày 13/6/2024 của UBND tỉnh về tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về Căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

c) Tham mưu tổ chức Hội nghị trực tuyến Sơ kết 06 tháng đầu năm 2024 triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Kế hoạch số 2472/KH-UBND ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh (*trong tháng 7/2024*).

2.5. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Tiếp tục phối hợp với Cục C06 - Bộ Công an triển khai các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân, đảm bảo hoàn thành trước 30/6/2024. Hoàn thành việc rà soát, làm sạch dữ liệu thông tin thuê bao di động; nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông, giảm các điểm lùm sóng, tăng chất lượng đường truyền, băng thông dịch vụ trên địa bàn tỉnh (*hoàn thành trước ngày 01/7/2024*).

b) Phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan xây dựng API tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử từ phần mềm dịch vụ công liên thông; điều chỉnh phần mềm đảm bảo triển khai Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ.

c) Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về các nội dung của Đề án 06/CP, Luật Căn cước năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành; chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử kể từ ngày 01/7/2024 theo quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP và việc nhân rộng triển khai Cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID,...

2.6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện chi trả người hưởng chính sách ASXH không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 389/KH-UBND ngày 24/01/2024, (*thực hiện thường xuyên*). Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thu thập, cập nhật thông tin người lao động theo Kế hoạch số 442/KH- SLĐTBXH ngày 31/01/2024 (*hoàn thành trong Quý III/2024*).

2.7. Sở Tư pháp

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung triển khai các nhiệm vụ giải pháp, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID; Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ... Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, báo

cáo Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, Bộ Tư pháp để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

b) Tổ chức rà soát nhu cầu trang thiết bị máy tính, trang thiết bị phục vụ công tác đăng ký, quản lý hộ tịch theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Công văn số 1993/BTP-HTQTCT ngày 19/4/2024.

c) Tham mưu UBND tỉnh phát động phong trào thi đua cao điểm “Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành kế hoạch số hóa dữ liệu hộ tịch” với thời gian thực hiện từ tháng 5/2024 đến ngày 31/10/2024 theo Quyết định số 818/QĐ-BTP ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2.8. Bảo hiểm Xã hội tỉnh tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh rà soát, cập nhật, xác thực thông tin số ĐDCN/CCCD, cập nhật thông tin số ĐDCN/CCCD của người tham gia BHXH, BHYT vào cơ sở dữ liệu đang quản lý. Tiếp tục rà soát, xác thực người được hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH để quản lý chặt chẽ, chi trả đúng người, đúng chế độ, tránh lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm, đảm bảo thực hiện đúng Quy trình phối hợp triển khai phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH trên nền tảng CSDLQG về dân cư.

2.9. Sở Tài Chính tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, cơ sở vật chất cho các đơn vị để tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh.

2.10. Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố bám sát các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06/CP để triển khai thực hiện hiệu quả, trong đó tập trung một số nội dung sau:

a) Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP; gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức,... trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa (*Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ*).

b) Triển khai các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh đối với 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06/CP và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, nhất là đối với 02 dịch vụ công liên thông. Phần đầu đến năm 2025 đạt 100% tiếp nhận và giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh.

c) Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của sở, ngành mình.

d) Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06/CP, trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ CCCD và ứng dụng VNeID trong các lĩnh vực của

đời sống xã hội, nhất là 16 dịch vụ, tiện ích của ứng dụng VNeID và Luật Căn cước năm 2023, nhằm đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức và người dân hiểu biết và sử dụng có hiệu quả các tiện ích của ứng dụng VNeID (*công dân số*), phục vụ công cuộc chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện các TTHC, giao dịch dân sự, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Ninh Thuận báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an biết, theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- V01, C06 - Bộ Công an;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tỉnh đoàn;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Các thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh;
- VPUB: LĐ, TTPVHCC, KTTH, VXNV;
- Lưu: VT, TCD. QMT

TỔ TRƯỞNG



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Quốc Nam